

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Câu	101	102	103	104
1	B	B	A	B
2	A	A	C	A
3	B	B	C	C
4	A	B	C	C
5	B	B	A	C
6	D	C	D	C
7	A	A	B	C
8	D	C	B	A
9	A	A	C	C
10	C	B	D	D
11	A	C	D	A
12	B	D	D	C
13	C	D	D	A
14	D	D	A	C
15	C	D	A	B
16	C	A	C	D
17	A	D	B	B
18	B	D	D	A
19	B	D	D	D
20	C	A	C	A
21	B	B	C	A
22	D	C	B	C
23	B	D	A	B
24	B	B	A	C
25	B	B	A	A
26	D	C	B	D
27	B	A	D	B
28	B	B	C	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 29	a. Anh H có trách nhiệm nhập khối tài sản riêng vào khối tài sản chung vợ chồng không? Số tiền cho thuê tài sản riêng anh H có trách nhiệm nhập vào khối tài sản chung để đáp ứng nhu cầu chi tiêu chung của vợ chồng không?	2 điểm
	- Căn cứ các quy định nêu trên, mảnh đất của anh H được bố mẹ cho riêng trước thời kỳ hôn nhân là tài sản riêng của anh H, anh H có quyền nhập hoặc không nhập vào tài sản chung, chị K không có quyền yêu cầu anh H nhập tài sản riêng của anh H vào khối tài sản chung vợ chồng.	0,5
	- Theo khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tài sản chung của vợ chồng như sau: “1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung”. => Như vậy, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng là tài sản chung của vợ chồng, do đó, số tiền cho thuê đất mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tài sản riêng của anh H được xác định là tài sản chung vợ chồng, chị K có quyền yêu cầu anh H nhập số tiền cho thuê đất là tài sản chung vợ chồng để đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt chung của vợ chồng. <i>(Học sinh không cần trích luật, chỉ cần chỉ được ra vấn đề)</i>	0,25
	b. Theo em, từ tình huống trên việc pháp luật thừa nhận quyền sở hữu tài sản riêng của vợ, chồng có mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng giữa vợ và chồng không?	
	- Việc pháp luật thừa nhận quyền sở hữu tài sản riêng của vợ, chồng không mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng giữa vợ và chồng.	0,25
	Vi: - Là sự tôn trọng quyền sở hữu cá nhân của công dân nói chung và vợ chồng nói riêng, giúp tạo ra môi trường pháp lý đảm bảo sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ tài sản giữa vợ và chồng	0,25
	- Tôn trọng sự độc lập của vợ chồng trong việc tham gia vào các mối quan hệ xã hội khác ngoài hôn nhân và gia đình. Đảm bảo sự tự do của vợ và chồng khi tham gia các giao dịch ngoài xã hội cũng như xác định rõ trách nhiệm, khả năng thanh toán của vợ hoặc chồng và bảo vệ quyền lợi của những người khác khi tham gia giao dịch.	0,25
	- Là căn cứ pháp lý để các cấp tòa án giải quyết thấu đáo, công bằng những vụ việc tranh chấp liên quan đến tài sản của vợ chồng	0,25
	- Đồng thời khẳng định một cách nhất quán trong việc tiếp cận về bình đẳng giới xét cả về mặt lý luận và thực tiễn của việc ghi nhận pháp luật trong đời sống.	0,25
Câu 30	a. Quan điểm của ông D đúng hay sai? Trong tình huống trên, theo em ông D phải chịu trách nhiệm pháp lý gì?	1 điểm
	- Quan điểm của ông D là sai.	0,25
	- Trong tình huống trên, ông D phải chịu trách nhiệm pháp lý dân sự	0,25
	- Trong trường hợp này, đầm nhà ông Quân chuyên nuôi cá, đầm nhà ông Dũng ngay sát bên cạnh chuyên nuôi tôm (đầm của hai ông có vật nuôi có dấu hiệu riêng biệt), khi trời mưa to, tôm tràn vào đầm, là vật nuôi có dấu hiệu riêng biệt khác với vật nuôi trong đầm nhà mình, do đó ông Dũng cần phải biết số tôm đó không thuộc sở hữu của mình và phải thông báo để chủ sở hữu là ông Quân đến nhận lại tôm.	0,25
	- Ngay sau khi thấy đầm nhà mình tự dưng rất nhiều tôm, ông Dũng đã cắt vó, bắt tôm đem bán với quan điểm “cá vào ao ai người đó hưởng”, “tôm ở ao ông thì ông bắt” là không đúng mà ông Dũng phải có trách nhiệm trả lại số tôm đã tràn vào đầm nhà mình và ông Quân có quyền đề nghị ông Dũng trả lại tôm cho mình cho mình.	0,25